

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12/10/2017

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Đỗ Thanh Tuyền.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2017/QĐXX - ST ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị H, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp X, xã Hưng Y, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2017 và quá trình xét xử nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y. Chị và anh L chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian đầu thì sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên cờ bạc, uống rượu, không quan tâm chăm sóc vợ con do đó giữa vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra cự cãi, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị cho rằng tình cảm vợ chồng giữa anh chị không thể hàn gắn được nữa nên chị có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Trong quá trình chung sống, chị và anh L có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 01/3/2014 hiện đang sống với chị H. Sau khi được Tòa án giải quyết cho ly

hôn thì chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con cháu Thu T và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung chị H khai không có.

- *Theo bản khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H, anh và chị H chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y. Anh cũng thừa nhận trước đây anh có cờ bạc và thường xuyên uống rượu không quan tâm đến gia đình dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng gần đây anh đã thay đổi. Do đó, trước yêu cầu xin ly hôn của chị H thì anh L không đồng ý vì anh cho rằng vẫn còn tình cảm với vợ, muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống để chăm sóc cho con chung.

Trong quá trình chung sống giữa anh và chị H 01 con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 01/3/2014. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn thì anh cũng đồng ý giao con chung là cháu Thu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung anh L khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

Anh Nguyễn Văn L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L.

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị H và anh L chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2012 tại UBND xã Y, huyện Giồng Trôm vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo chị H trình bày thì trong quá trình sống chung giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh L không quan tâm chăm sóc gia đình, không lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu, cờ bạc. Do chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh L vì vậy chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh L. Anh L cũng thừa nhận trong quá trình chung sống giữa vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân cũng như lời chị H trình bày, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H. Tòa án đã tiến hành các phiên hòa giải với mục đích là hòa giải hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa anh chị tuy nhiên chị H vẫn cương quyết xin ly hôn và trong khoảng thời gian này anh L cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm giữa vợ chồng anh chị, kéo dài cuộc sống hôn nhân. Mặt khác, anh L cũng vắng mặt tại các phiên tòa và để mặc cho chị H tự giải quyết quan hệ hôn nhân của anh chị. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của cả hai đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích

của hôn nhân không đạt được cần thiết phải chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh L.

- *Về con chung:*

Chị H và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 01/3/2014. Sau khi giải quyết cho anh chị ly hôn thì chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Thu T, anh L cũng đồng ý giao cháu Thu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, đây là sự tự nguyện của anh L nên cần ghi nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không có yêu cầu và anh L cũng có ý kiến trình bày là không đồng ý cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Chị và anh L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- *Về nợ chung:* Chị H và anh L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- *Về án phí:* Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hương đã nộp là 300.000 đồng. Anh L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 207 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, *cụ thể tuyên:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 01/3/2014. Chị Hồ Thị H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con.

Anh L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn L khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung:* Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn L khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0011066 ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Châu Bình;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đào Chí Cường